TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/ 2023
"*Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thu và bà Vũ Thị Toan
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa*:** Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Thôn ĐT, xã MP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn AN, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên *"có mặt"*

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã MP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên ngày 18/11/2016 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục chung. Hôn nhân của anh chị hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau về chuyện tình cảm và đi chữa trị nhiều nơi nhưng chưa có con. Anh chị đã nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được. Đặc biệt là vào tháng 7 năm 2022, mâu thuẫn của vợ chồng ngày một trầm trọng khi anh Đ vẫn tiếp tục điện thoại, nhắn tin cho người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn của anh chị được gia đình hai bên phân tích nhiều lần nhưng không được, anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm tới ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị giải quyết cho ly hôn. Vợ chồng có 01 con gái tên Nguyễn Ý D, sinh

ngày 17/7/2017 nhưng đã mất sau khi sinh được 02 tháng, hiện tại anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Nguyễn Đình Đ thống nhất với nguyên đơn về mối quan hệ hôn nhân nhưng không đồng ý ly hôn. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, chị H nói nhiều và nghi ngờ anh nhắn tin, gọi điện có tình cảm với người khác. Từ những điều đó khiến cuộc sống vợ chồng không có sự tin tưởng dành cho nhau. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, chị H thường giận dỗi về nhà bố mẹ đẻ ở một thời gian, anh sang nói chuyện thì lại quay về ở cùng nhau. Ngoài ra, vợ chồng nhiều năm đi chữa trị sinh đẻ nhưng vẫn chưa có con nên ảnh hưởng tới tâm lý của cả hai. Đến tháng 9 năm 2022, vợ chồng tiếp tục xảy ra cãi nhau chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm tới ai. Trường hợp chị H suy nghĩ lại anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình. Nếu chị H cương quyết yêu cầu ly hôn, anh từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ý D, sinh ngày 17/7/2017 nhưng cháu đã mất sau sinh được 02 tháng. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ. Về con chung: không có. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn ĐT, xã MP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điển a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Tiên Lữ. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian quen biết tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục chung, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Minh Phượng ngày 18/11/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 29/2016. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hoàn toàn hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Cả chị H và anh Đ đều xác định sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn tin tưởng nhau về tình cảm và trong nhiều năm anh chị không có con chung. Anh chị cũng đã nói chuyện với nhau để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng cũng như đã được người thân, gia đình khuyên bảo nhưng không được.

Việc vợ chồng chị H và anh Đ mâu thuẫn được gia đình hai bên cung cấp: Bố đẻ chị H là ông Bùi Văn S và mẹ đẻ anh Đ là bà Nguyễn Thị D đều xác định trong thời gian chung sống với nhau anh Đ và chị H đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên phân tích, khuyên bảo nhưng tình cảm của vợ chồng không được cải thiện. Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp vợ chồng chị H, anh Đ có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung.

Từ những căn cứ trên xác định chị H, anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn sự tin tưởng nhau về tình cảm và trong nhiều năm chung sống không có con chung. Việc này dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, thường xảy ra cãi nhau. Chị H, anh Đ đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, kinh tế độc lập. Mâu thuẫn của anh chị cũng được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ kiên quyết đề nghị cho ly hôn. Anh Đ không nhất trí ly hôn, mong muốn chị H suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, khi tiến hành lấy lời khai anh đã xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng thậm chí còn từ chối hòa giải. Điều đó thể hiện việc anh Đ không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho hai bên được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị sinh được một con gái tên Nguyễn Ý D ngày 17/7/2017 nhưng cháu đã mất sau khi sinh được 02 tháng. Hiện tại anh chị không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Chị H và anh Đ đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác: Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ nần, ruộng cấy: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004639 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ:
- UBND xã MP (Đăng ký kết hôn số 29 ngày 18/11/2016).
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang